TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Nghị định về thuế tối thiểu toàn cầu có điểm gì mới?

13:06 07/09/2025

Chính phủ ban hành Nghị định số 236/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 107/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về việc áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (thuế tối thiểu toàn cầu).



Nghị định số 236/2025/NĐ-CP quy định áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu (ảnh minh họa).

Đối tượng nộp thuế

Nghị định số 236/2025/NĐ-CP quy định người nộp thuế là đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia có doanh thu năm trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao ít nhất 2 năm trong 4 năm liền kề trước năm tài chính xác định nghĩa vụ thuế tương đương 750 triệu euro (EUR) trở lên, không bao gồm các trường hợp loại trừ. Đơn vị hợp thành quy định tại khoản này thực hiện theo

quy định tại khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 107/2023/QH15.

Trường hợp tập đoàn đa quốc gia mới thành lập có thời gian hoạt động ít hơn 4 năm trước năm tài chính xác định nghĩa vụ thuế nếu có ít nhất 2 năm có doanh thu năm trong báo cáo tài chính hợp nhất của công ty mẹ tối cao tương đương 750 triệu EUR trở lên thì đơn vị hợp thành của tập đoàn đa quốc gia đó là người nộp thuế.

Các trường hợp được loại trừ, không phải là người nộp thuế

Nghị định nêu rõ các trường hợp được loại trừ, không phải là người nộp thuế bao gồm:

a) Các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm e khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 107/2023/QH15. Việc xác định các trường hợp được loại trừ tại điểm này căn cứ quy định tại điểm 5 đến điểm 9 Phụ lục I; điểm 10.1, điểm 10.4 Mục III Phụ lục II; khoản 4 Điều 3 Nghị quyết số 107/2023/QH15 và điểm 2 Phụ lục I.

b) Trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 107/2023/QH15 bao gồm:

b.1) Đơn vị có ít nhất 95% giá trị của đơn vị đó được sở hữu trực tiếp hoặc thông qua một hoặc nhiều đơn vị được loại trừ tại điểm a khoản này (trừ tổ chức dịch vụ hưu trí) và hoạt động của đơn vị này thuộc một trong hai trường hợp hoặc kết hợp cả 2 trường hợp sau:

b.1.1) Đơn vị đó hoạt động chỉ hoặc chủ yếu với mục đích để nắm giữ tài sản hoặc đầu tư vốn vì lợi ích của các đơn vị được loại trừ;

b.1.2) Đơn vị đó chỉ thực hiện các hoạt động phụ trợ cho các hoạt động do các đơn vị được loại trừ thực hiện hoặc do bên thứ ba thuộc sở hữu của đơn vị được loại trừ (ít nhất 95% giá trị đơn vị) thực hiện;

b.2) Đơn vị có ít nhất 85% giá trị của đơn vị đó được sở hữu trực tiếp hoặc thông qua một hoặc nhiều đơn vị được loại trừ được quy định tại điểm a khoản này (trừ tổ chức dịch vụ hưu trí) với điều kiện hầu hết thu nhập của đơn vị đó là cổ tức được loại trừ hoặc là lãi hoặc lỗ trên vốn chủ sở hữu được loại trừ khi tính thu nhập hoặc lỗ theo quy định tại điểm 4.1.2 và điểm 4.1.3 Mục II Phụ lục II.

c) Việc xác định đơn vị được loại trừ theo quy định tại điểm b khoản này dựa trên toàn bộ hoạt động của đơn vị này, bao gồm các hoạt động của cơ sở thường trú. Trường hợp một đơn vị được xác định là đơn vị được loại trừ thì toàn bộ hoạt động của các đơn vị này, bao gồm các hoạt động thực hiện bởi cơ sở

thường trú của đơn vị đó sẽ được loại trừ theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu.

d) Một đơn vị là thành viên của một tập đoàn và thuộc sở hữu của một quỹ đầu tư hoặc thuộc sở hữu của một tổ chức đầu tư bất động sản đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm b khoản này thì đơn vị đó được xác định là đơn vị được loại trừ mặc dù quỹ đầu tư hoặc tổ chức đầu tư bất động sản đó không phải là công ty mẹ tối cao của tập đoàn đó.

đ) Trường hợp một đơn vị quy định tại điểm b.1.2 khoản này mà toàn bộ giá trị của đơn vị đó được sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp bởi tổ chức phi lợi nhuận thì hoạt động của đơn vị này được xác định là hoạt động phụ trợ nếu tổng doanh thu của các thành viên trong tập đoàn (trừ doanh thu từ tổ chức phi lợi nhuận hoặc doanh thu từ một đơn vị được loại trừ theo quy định tại điểm b.1.1 và điểm b.2 khoản này hoặc một đơn vị khác được coi là đơn vị được loại trừ theo quy định tại điểm này) thấp hơn 25% doanh thu của tập đoàn đa quốc gia và thấp hơn 750 triệu EUR (trường hợp năm tài chính khác 12 tháng thì thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này).

e) Doanh thu của các đơn vị được loại trừ sẽ được tính vào doanh thu của tập đoàn khi xác định ngưỡng doanh thu hợp nhất.

g) Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai có thể lựa chọn từ bỏ quyền áp dụng khoản 3 Điều này đối với một đơn vị là đơn vị được loại trừ. Lựa chọn theo khoản này áp dụng theo quy định về lựa chọn 5 năm.

Nộp thuế, bù trừ và hoàn thuế

Nghị định quy định số thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định về thuế tối thiểu toàn cầu được nộp vào ngân sách trung ương. Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai có trách nhiệm đối với khoản thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp đơn vị hợp thành chịu trách nhiệm kê khai có số tiền thuế phải nộp, tiền chậm nộp, tiền phạt liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu

toàn cầu hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu của lần nộp thuế tiếp theo hoặc được hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu.

Trường hợp người nộp thuế đề nghị bù trừ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo Quy định về thuế tối thiểu toàn cầu còn nợ thì không tính tiền chậm nộp tương ứng với khoản tiền bù trừ trong khoảng thời gian từ ngày phát sinh khoản nộp thừa đến ngày cơ quan quản lý thuế thực hiện bù trừ.

Trình tự, thủ tục bù trừ, hoàn thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 10 năm 2025 và áp dụng từ năm tài chính 2024.

Minh Đức